TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HN&GĐ - ST
Ngày: 30/10 /2019
Về việc tranh chấp:
"Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hồng Hải

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- *Thư ký phiên toà:* Bà Hà Thị Bích Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên.

- *Đại diện VKSND thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Lê Phương Thùy – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên , tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 297/2019/TLST - HN&GĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019, về việc tranh chấp " Ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXX - ST ngày 03/10/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/QĐHPT ngày 16/10/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991**

ĐKHKTT: Xóm Vàng, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: **Anh Đồng Đức K, sinh năm 1990**

ĐKHKTT: Xóm Vàng, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt chị H, vắng mặt anh K tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/8/2019 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Đồng Đức K kết hôn năm 2011, có tìm hiểu, được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán địa phương, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hương, Phổ Yên, Thái Nguyên.

Sau khi kết hôn, chị về gia đình anh K làm dâu, chung sống cùng gia đình nhà chồng thời gian ngắn thì vợ chồng ra ở riêng trên đất của gia đình chồng.

Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do anh K chơi bời, lô đề, cờ bạc không quan tâm đến gia đình. Vì mê chơi cờ bạc, nghe theo bạn bè rủ rê, anh K đã tự ý bỏ việc tại Công ty Ma Ni ra làm ở ngoài để có thời gian đi chơi. Chị và gia đình cũng đã khuyên bảo anh K từ bỏ nhưng anh không sửa đổi, càng chơi bời nhiều hơn, thậm chí ngược đãi cả vợ con, không dám về nhà ban ngày vì nợ nần xã hội đen do thua cờ bạc. Từ cuối năm 2018, chị và hai con đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở Đồng Tiến, Phổ Yên sinh sống cho đến nay. Anh K biết chị về nhà bố mẹ đẻ nhưng không có ý kiến và cũng không muốn níu kéo cuộc sống hôn nhân. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung cháu Đồng Đức D, sinh ngày 04/03/2012 và Đồng Duy K, sinh ngày 04/7/2016. Nay ly hôn, chị đề nghị được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, các khoản nợ chung, cho vay chung: Không có nên không đặt ra việc giải quyết.

*Bị đơn anh Đồng Đức K đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không chấp hành các giấy báo gọi của Tòa án, không thể hiện quan điểm về yêu cầu xin ly hôn, giải quyết quyền nuôi con chung của chị Hường đối với anh.

*Tại bản tự khai cháu Đặng Đức D, sinh ngày 04/3/2012 (con chung của chị H và anh K) trình bầy cháu đang học lớp 2 trường Đồng Tiến và muốn được ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Phổ Yên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, của Hội đồng xét xử của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đứng trình tự, thủ tục tố tụng, không có ý kiến đề nghị, kiến nghị gì.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay, chị Nguyễn Thị Hường vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chồng là anh Đồng Đức K. Chị H xác định chị và anh K không còn tình cảm, anh K không còn là chỗ dựa cả về vật chất và tinh thần cho chị. Qua xác minh tại địa phương và gia đình, thời gian gần đây anh Kiên chơi bời, nợ nần, hàng ngày không ở nhà vào ban ngày, hiện đang làm việc ở đâu, không ai nắm được. Chị H và 02 con đã về ở nhà bố mẹ đẻ từ cuối năm 2018 nhưng anh K cũng không về đón mẹ con chị, các buổi triệu tập của Tòa án anh K cũng không đến. Điều đó cho thấy, tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài. Do vậy, cần giải quyết việc ly hôn cho anh chị.

Áp dụng Điều 51, 56 Luật HNGĐ: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đồng Đức K.

+ Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao 02 con chung Đồng Đức D (SN 04/3/2012) và Đồng Duy K (04/7/2016) cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị H không yêu cầu anh Kiên cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với anh Kiên cho đến khi chị H có yêu cầu. Anh K được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

+ Tài sản chung, các khoản nợ chung, cho vay chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

+ Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện VKS phát biểu quan điểm chấp hành pháp luật tố tụng dân sự, quan điểm giải quyết vụ án. HĐXX nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn và đề nghị giải quyết quyền nuôi con chung với bị đơn Anh Đồng Đức K có đăng ký nhân khẩu thường trú tại xóm Vàng, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự xác định đây là Tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:*

[2.1]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, anh K vắng mặt không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án anh K đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng: thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác hợp lệ, theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 177 BLTTDS năm 2015, nhưng không tham gia tố tụng. Vì vậy, HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt bị đơn trong vụ án.

[2.2]. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành các biện pháp xác minh thu thập chứng cứ, nên Viện kiểm sát nhân thị xã Phổ Yên tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Về quan hệ hôn nhân:* Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H, HĐXX nhận thấy: Chị Nguyễn Thị H và anh Đồng Đức K tự nguyện kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Tân Hương vào ngày 08/3/2011 nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh K mải chơi lô đề, cờ bạc, không

quan tâm đến gia đình, đến vợ con. Để có thời gian chơi bời, anh đã từ bỏ công việc ổn định tại Ma Ni để ra ngoài làm. Khi nghe vợ và gia đình khuyên bảo, anh không nghe mà còn ngược đãi chị khiến tình cảm vợ chồng bị tổn thương nặng nề. Chị và các con đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở từ năm 2018 cho đến nay, anh K biết nhưng không hề có ý đón mẹ con chị về cũng như nói chuyện để vợ chồng về đoàn tụ. Nay chị H xác định vợ chồng không còn, xin được ly hôn. Phía anh K tuy đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không chấp hành, không hợp tác để thể hiện quan điểm của mình, điều đó chứng tỏ thái độ không tôn trọng pháp luật cũng như không muốn níu kéo cuộc hôn nhân, đồng thời gây khó khăn trong quá trình Tòa án giải quyết việc ly hôn của anh chị.

Tại biên bản lấy lời khai của Tòa án với ông Đồng Đức N và bà Bùi Thị H (là bố mẹ đẻ của anh K), ông N và bà H trình bày như sau: Ông bà xây dựng gia đình cho anh chị năm 2011. Sau khi cưới, anh chị về ở chung cùng gia đình ông bà một thời gian, sau đó thì ra ở riêng trên đất cùng khuôn viên của gia đình, nhà thì ông bà đã làm sẵn từ trước. Quá trình chung sống, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh K nghe lời bạn bè rủ rê, chơi lô đề, cờ bạc nợ xã hội đen rất nhiều tiền và gia đình cũng đã phải trả nợ cho anh K nhiều lần.Từ năm 2018, anh K bỏ công việc tại Ma Ni, không đi làm nữa thì vợ chồng cãi vã nhau nhiều hơn nhưng chưa đến mức bạo lực, chị H thì có khi về nhà ngoại một vài ngày rồi lại về gia đình chồng. Anh K từ khi bỏ công nhân ra ngoài làm lao động tự do, khi làm ở Phổ Yên, khi làm ở Hà Nội, có khi cả tuần mới về, thu nhập như thế nào, ông bà không nắm được. Đến đầu năm 2019 thì về nhà thất thường nên tình cảm vợ chồng không được mặn mà. Đến nay chị H bỏ hẳn về nhà ngoại và có đơn xin ly hôn anh K, ông bà không có ý kiến, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định pháp luật để giải quyết.

Về con chung: anh chị có hai con chung đều đang ở với mẹ. Nay chị H có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung, ông bà không có ý kiến.

Về Tài sản chung: anh chị không có tài sản chung.

Như vậy, xác định anh K cũng đã được bố, mẹ đẻ của mình (ông N và bà H) giao giấy báo, triệu tập và các văn bản tố tụng. Việc giao nhận các văn bản tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại khoản 5 Điều 177 BLTTDS năm 2015.

Từ những nhận định nêu trên, HĐXX xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị H và anh K là có, phát sinh từ việc anh K chơi bời lô đề, cờ bạc, nợ nần. Gia đình, vợ con đã khuyên bảo nhưng không được. Do mâu thuẫn nên anh chị cũng đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay và anh K cũng không có biện pháp gì cải thiện tình cảm vợ chồng. Việc anh K không chấp hành các giấy báo gọi của Tòa án thể hiện ý thức coi thường pháp luật, không tôn trọng cuộc hôn nhân của anh chị cũng như không có thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. HĐXX xét thấy muẫn giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, kéo dài và không có khả năng đoàn tụ nên cần chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh K là phù hợp theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014.

[4]. *Về con chung:* Với quá trình chung sống, chị H và anh K có 02 con chung cháu Đồng Đức D, sinh ngày 04/03/2012 và Đồng Duy K, sinh ngày

04/7/2016. Khi ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh Kiên cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy, tại biên bản lấy lời khai đối với ông N, bà H là bố mẹ đẻ của anh K và ông H đều xác định anh K hiện tại đang làm tự do, công việc thất thường, không cố định. Khi làm ở Phổ Yên, khi làm ở Hà Nội, do vậy không xác định được công việc cũng như thu nhập của anh K. Bên cạnh đó, anh K không hợp tác, không lên Tòa án để thể hiện quan điểm của anh về việc ly hôn, về con chung. Hai con chung của anh chị là cháu D và K từ khi bố mẹ ly thân đều ở cùng với chị H. Cháu D hiện tại đang theo học tại Trường Đồng Tiến. Tại bản tự khai ngày 02/10/2019, cháu D thể hiện nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Xét đề nghị nuôi con của chị H là hợp pháp, chị H hiện đang làm tại công ty Ma Ni, thu nhập trung bình 5.500.000đ/tháng, HĐXX thấy cần thiết phải giao cả hai con chung là Đồng Đức D, sinh ngày 04/03/2012 và Đồng Duy K, sinh ngày 04/7/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, phù hợp với nguyện vọng của con chung.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con là ý chí tự nguyện, do vậy cần tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Kiên có đến khi có yêu cầu.

[5]. *Tài sản chung, các khoản nợ chung, cho vay chung:* không có, không xem xét.

[6]. *Án phí:* chị H chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

[7]. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 BLTTDS năm 2015;

- Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Điều 131, Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu giải quyết về con chung của chị Nguyễn Thị H với anh Đồng Đức K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đồng Đức K.

2. Về con chung: Giao cả hai con chung cháu: Đồng Đức D, sinh ngày 04/03/2012 và Đồng Duy K, sinh ngày 04/7/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi chị H hoặc anh K có thay đổi việc nuôi dưỡng con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh Kiên cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh K cho đến khi chị H có yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung vợ chồng, các khoản nợ chung, cho vay chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

4. Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, biên lai thu số 0004484 ngày 04/9/2019.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị H, báo cho biết chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Kiên vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Tân Hương;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- VKSND Tỉnh, huyện;
- THA dân sự;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Bình

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- VKSND, Tỉnh, Huyện;
- THA dân sự;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Chu Thị Hồng Hải